

Ngày 30/09/2025	26,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	53.6%	137.0%	117.5%

	Q3/25	
ROE	3.6%	+/- YoY ▼ 1.8%

	Q3/25		
DT thuần	35,290	QoQ	YoY
		▼ 1,482 ▼ 4.0%	▲ 3,344 ▲ 10.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	103,957	YoY
		▲ 16,898 ▲ 19.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1,009	QoQ	YoY
		▼ 7.00 ▼ 0.7%	▲ 2,479 ▲ 169%
	tỷ VNĐ		

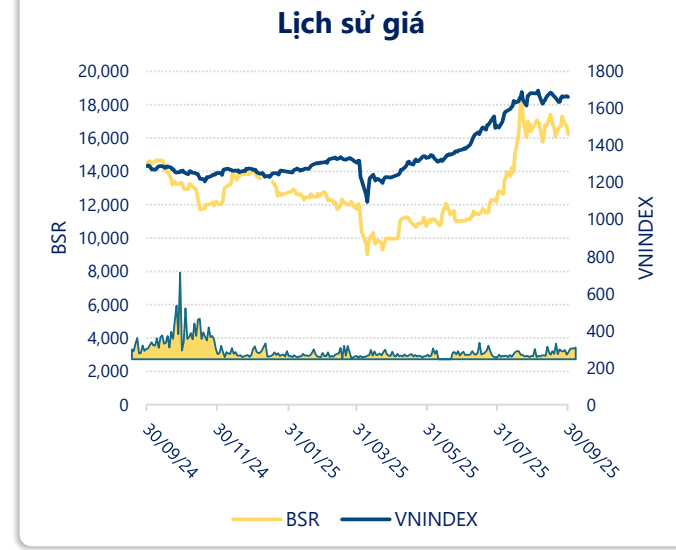
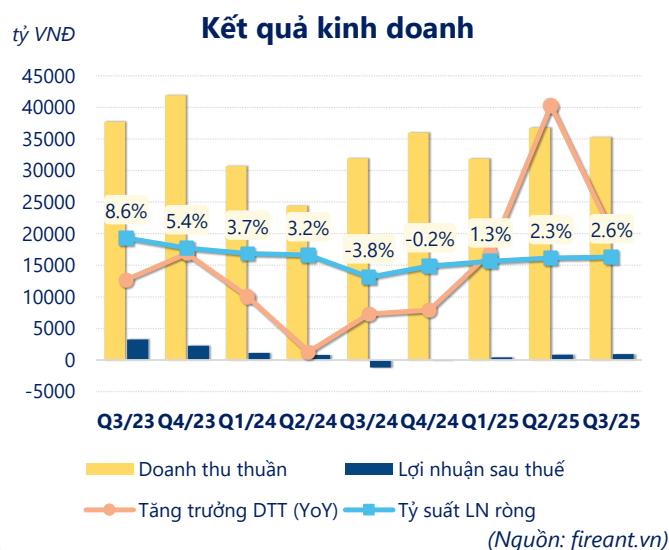
	9T 2025	
LN gộp	2,407	YoY
		▲ 2,123 ▲ 747%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1,057	QoQ	YoY
		▲ 96.0 ▲ 10.0%	▲ 2,391 ▲ 179%
	tỷ VNĐ		

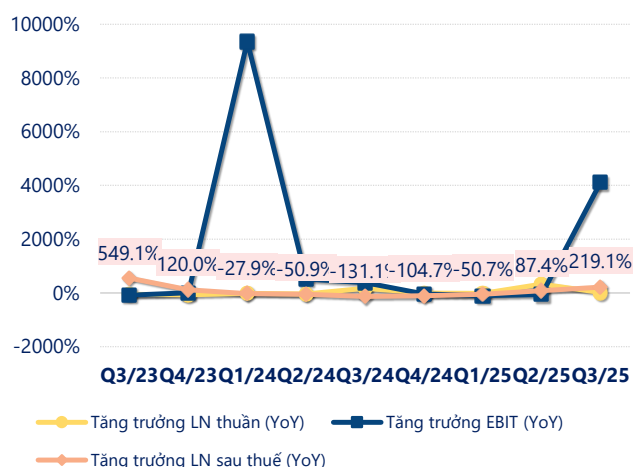
	9T 2025	
LN thuần	2,479	YoY
		▲ 1,717 ▲ 225%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	909	QoQ	YoY
		▲ 62.0 ▲ 7.3%	▲ 2,118 ▲ 175%
	tỷ VNĐ		

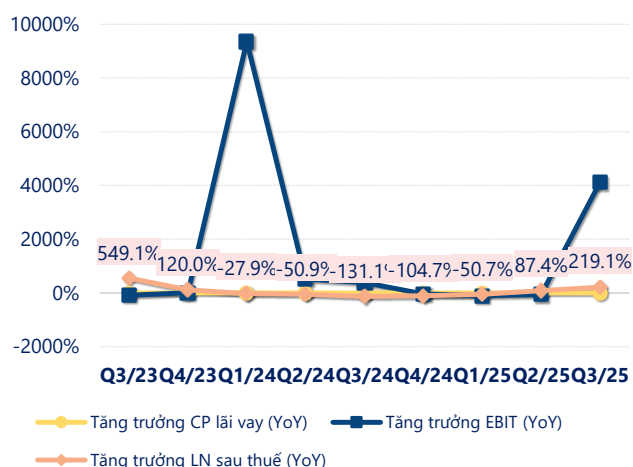
	9T 2025	
LN sau thuế	2,155	YoY
		▲ 1,481 ▲ 219%
	tỷ VNĐ	



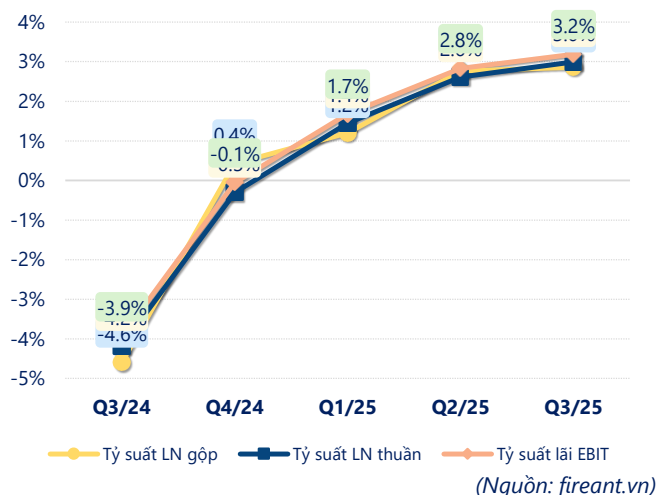
Tăng trưởng lợi nhuận



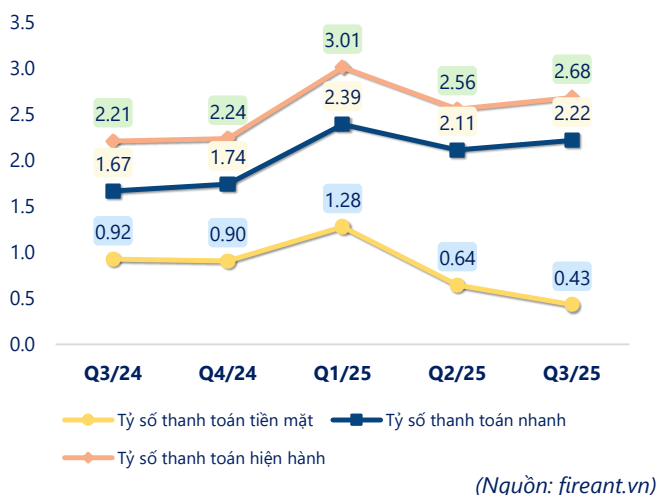
Tăng trưởng chi phí



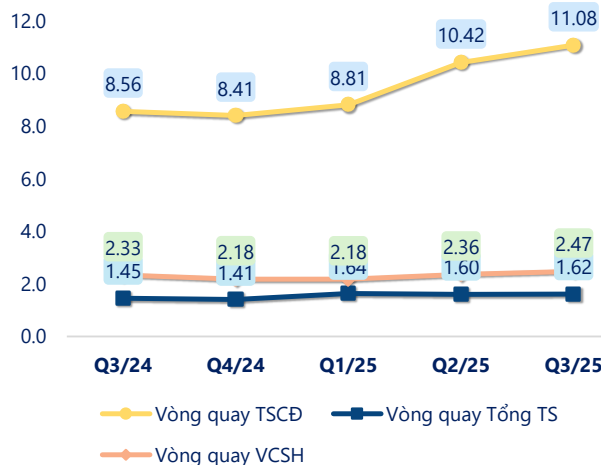
Tỷ suất lợi nhuận



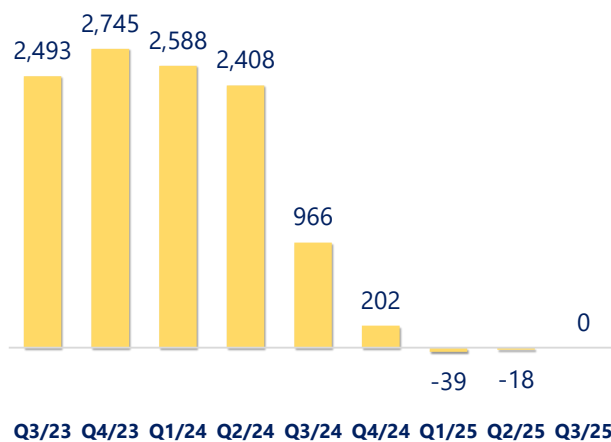
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	35,290	31,946	10.5%	103,957	87,059	19.4%
Giá vốn hàng bán	34,282	33,415	2.6%	101,550	86,775	17.0%
Lợi nhuận gộp	1,009	-1,470	169%	2,407	284	747%
Doanh thu HĐTC	553	554	-0.2%	1,463	1,820	-19.6%
Chi phí TC	164	125	31.0%	388	520	-25.2%
Chi phí lãi vay	73.5	70.4	4.4%	199	178	12.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	195	164	18.9%	541	438	23.6%
Chi phí QLDN	146	129	13.0%	462	385	20.0%
LN thuần từ HĐKD	1,057	-1,334	179%	2,479	762	225%
Lợi nhuận khác	-5.58	4.97	-212%	24.8	20.0	24.3%
LN trước thuế	1,051	-1,329	179%	2,504	782	220%
Lợi nhuận sau thuế	909	-1,209	175%	2,155	674	219%
LNST của CĐ cty mẹ	908	-1,210	175%	2,152	715	201%

(Nguồn: fireant.vn)

